

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm y tế quận Hồng Bàng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Hóa chất xét nghiệm 6 tháng cuối năm 2024 để phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế quận Hồng Bàng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế quận Hồng Bàng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Vũ Thị Hoa, Trưởng khoa Dược – TTB – VTTYT, 0912976786, khoaduocctythongbang@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng văn thư, Trung tâm y tế quận Hồng Bàng: Số 34 đường Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng hoặc.
 - Nhận qua email: : khoaduocctythongbang@gmail.com (file báo giá được gửi dưới dạng PDF có đóng dấu và thêm file mềm Word hoặc Excell).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: trong thời gian 10 ngày kể từ ngày thông tin đăng tải thành công (Đăng tải trên Website của Trung tâm y tế quận Hồng Bàng).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Hóa chất xét nghiệm:

STT	Tên hóa chất xét nghiệm	Hãng/ Nước SX hoặc trưng đương	Quy cách đóng gói	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến 6 tháng cuối năm 2024	Đơn giá gồm VAT, chi phí...
-----	-------------------------	--------------------------------	-------------------	-------------------	-------------	--	-----------------------------

1	Hóa chất xét nghiệm Acid Uric	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	500 mL (4 x 100 mL + 1 x 100 mL)	UOD >200 U/l POD >1000 U/l 4-AP 0.10 mmol/l Potassium ferrocyanide 6 umol/l solution containing Good buffer pH ≥ 7.8 DHS 2.0 mmol/l Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 Hộp ≥ 500 mL (4 x 100 mL + 1 x 100 mL)	Hộp	2	
2	Hóa chất xét nghiệm AST/GOT	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL)	L-Aspartate 200 mmol/l NADH 0.18 mmol/l MDH ≥ 400 U/l LDH ≥ 600 U/l 2-Oxoglutarate 12 mmol/l. Hộp ≥ 200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL)	Hộp	26	
3	Hóa chất xét nghiệm GPT/ALT	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL)	L-Alanine 500 mmol/l NADH 0.18 mmol/l LDH ≥ 1.5 U/l 2-Oxoglutarate 15 mmol/l. Hộp ≥ 200 mL (4 x 40 mL + 1 x 40 mL)	Hộp	26	
4	Hóa chất xét nghiệm Calcium	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	200 mL (4 x 50 mL)	solution of 100 mg/l arsenazo III 1.4 g/l 8-hydroxyquinoline sulphonate in 100 mM Tris buffer, pH 8.5. Hộp ≥ 200 mL (4 x 50 mL)	Hộp	2	
5	Hóa chất xét nghiệm Cholesterol	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	400 mL (4 x 100 mL)	CHE ≥ 100 U/l CHOD ≥ 100 U/l POD ≥ 1000 U/l 4-AP 0.2 mmol/l. Hộp ≥ 400 mL (4 x 100 mL)	Hộp	16	

6	Hóa chất xét nghiệm Creatinine	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	250 mL (2 x 100 mL + 2 x 25 mL)	12.7 mmol/l picric acid 8.4 mmol/l sodium lauryl sulphate solution. 53 mmol/l borate 970 mmol/l sodium hydroxide solution. Hộp ≥ 250 mL (2 x 100 mL + 2 x 25 mL)	Hộp	11	
7	Hóa chất xét nghiệm Glucose	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	360 mL (6 x 60 mL)	GO (microbial) ≥ 10 kU/l POD (horse-radish) ≥ 1 kU/l 4-AP 0.5 mmol Phosphate . 100 mmol, pH 7.0 Hydroxybenzoate 12 mmol Độ lặp lại (Intra-assay precision): ≤ 1.39% Độ tái lặp (Inter-assay precision): ≤ 1.92% Hộp 360 mL (6 x 60 mL) Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp	22	
8	Hóa chất xét nghiệm HDL-cholesterol	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	72 mL (2 x 27 + 2 x 9 mL)	Cholesterol oxidase (<3000 U/l) Peroxidase (<5000 U/l) Catalase (<3000 U/l) N-ethylN- (2-hydroxy-3-sulfopropyl) -3-toluidine dinatri (FOOS) <1 mM Cholesterol esterase <3000 U/l 4-aminoantipyrine (4-AAP) <1 Mm. Hộp ≥ 72 mL (2 x 27 + 2 x 9 mL) + Cal	Hộp	35	



9	Hóa chất xét nghiệm Triglycerides	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	160 mL (4 x 40 mL)	Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase ≥ 800 U/l GK ≥ 500 U/l GPO ≥ 1500 U/l POD ≥ 900 U/l ATP 2 mol/l 4-AP 0.4 mmol/l Giới hạn phát hiện: 0.009 g/l Độ tuyến tính: 10 g/l Độ tái lập (Reproducibility): $\leq 0.5\%$ Hộp ≥ 160 mL (4 x 40 mL)	Hộp	28	
10	Chất hiệu chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	lọ 3ml	Chất hiệu chuẩn: huyết thanh đông khô có chứa các chất chuyển hóa với nồng độ thích hợp để đảm bảo hiệu chuẩn chính xác. A. Thuốc thử A: Dung dịch natri cacbonat 25 mmol / l, pH 10. Lọ ≥ 3 mL	Lọ	5	
11	Chất kiểm chuẩn đa giá trị cho xét nghiệm sinh hóa	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	bộ (1x5ml Nivel 1 + 1x5ml Nivel 2)	Mức kiểm soát 1: lọ ≥ 5 ml đồng nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bình thường hoặc bình thường/bệnh lý ngưỡng của chất chuyển hóa và enzym. Mức kiểm soát 2: lọ ≥ 5 ml đồng nhất và huyết thanh đông khô với nồng độ bệnh lý hoặc ngưỡng bình thường/bệnh lý của các chất chuyển hóa và enzym. Bộ $\geq$ (1x5ml Nivel 1 + 1x5ml Nivel 2)	bộ	5	

12	Hóa chất xét nghiệm Urea	Wiener Laboratorios S.A.I.C Argentina	500 mL (4 x 100 mL + 4 x 25 mL)	Good buffer 250 mmol/l 2-Oxoglutarate 7.5 mmol/l Urease (Jack bean) $\geq 5,000$ U/l GLDH (microbial) ≥ 800 U/l NADH 0.28 mmol/l. Độ lặp lại: $\leq 2.01\%$; Độ tái lặp: $\leq 2.36\%$ Hộp ≥ 500 mL (4 x 100 mL + 4 x 25 mL)	Hộp	6		
13	Hóa chất xét nghiệm CRP Latex	Quimica Clinica Aplicada, S.A- Tây Ban Nha	Hộp 100 test	A. 1 x 4.0 ml Latex reagent. B. 1 x 0.5 ml Positive control. C. 1 x 0.5 ml Negative control. D. Slide and disposable stirrers.	Hộp	6		
14	Dung dịch rửa sạch máy phân tích huyết học	Horiba/ Pháp	500 ml	Dung dịch rửa đậm đặc, dùng trong các trường hợp đặc biệt. Đạt tiêu chuẩn Iso 13485. Hộp 500 ml	Hộp	2		
15	Dung dịch rửa sạch máy phân tích huyết học	Horiba/ Pháp	Hộp 1 lít	Hoá chất rửa thường quy dùng cho máy huyết học đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485	Hộp	4		
16	dung dịch pha loãng	Horiba/ Pháp	Hộp 10 L	Hoá chất pha loãng dùng cho máy huyết học. đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO13485. Hộp ≥ 10 lít	Hộp	4		
17	dung dịch ly giải sử dụng cho máy phân tích huyết học		Hộp 1 lít	Hoá chất ly giải hồng cầu, giải phóng HGB. đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485	Hộp	3		

18	Que thử nước tiểu	Kimball Electronics Poland Sp.Z.O.O; Ba Lan	Hộp 100 test	Các chỉ số đo: Glucose, Bilirubin, Ketone, pH, Blood, Protein, Nitrite, Urobilinogen, Leuk^oCyte, SG. - Dải đo của các chỉ số: Protein: 15-30mg/dL albumin Blood: 0.015-0.062mg/dL hemoglobin LeukoCyte: 5-15 Nitrite: 0.06-0.1mg/dL nitrite ion Glucose: 75-125mg/dL Ketone: 5-10mg/dL acetoacetic acid pH: 4.6- 8.0 SG: 1.001-1.035 Bilirubin: 0.4-0.8mg/dL Urobilinogen: 0.2EU/dL	Hộp	23	
19	Que thử nước tiểu 11 ts	DFI Co.,Ltd - Hàn Quốc	Hộp 100 cái	(Uro, Glu, Bil, Ket, SG, Bld, pH, Pro, Nit, Leu, AsA). Dùng cho máy phân tích nước tiểu Cybow Reader 300 của hãng DFI - Hàn Quốc. Tiêu chuẩn ISO 13485; EC	Hộp	7	
20	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học, nước tiểu	Sysmex Asia Pacific Pte Ltd/ Nhật	Hộp 50 ml	Công dụng: Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học, Bảo bảo ở 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 ngày Thành phần: Sodium hypochlorite 5% Hộp ≥ 50mL	Hộp	2	

21	Dung dịch pha loãng sử dụng cho máy phân tích huyết học	Sysmex Asia Pacific Pte Ltd/ Singapore	20 Lít/Thùng	Công dụng: Dung dịch pha loãng sử dụng cho máy phân tích huyết học Bảo quản: ở 1 - 30 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 60 Thành phần: Sodium Chlorride 6.38 g/l, Boric Acid 1 g/l, Sodium Tetraborate 0.2 g/l, EDTA-2K 0.2 g/l Thùng ≥ 20 lít	Thùng	2	
22	Dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu	Sysmex Asia Pacific Pte Ltd/ Sysmex Corporation/ Nhật Bản	500mL /chai	Công dụng: dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu Bảo quản: 2 - 35 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 90 ngày Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8.5g/l và sodium chloride 0.6g/l Chai ≥ 500ml	Chai	2	
23	Alcohol ethanol	MTI Dianostics	R1: 1x60ml + R2: 1x20ml	Thuốc thử Alcohol ethanol Thành phần chính: Buffer pH 8.3 300 mmol/L NAID+ 10 mmol/L Alcohol dehydrogenase (ADH)³ 200 kU/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Hộp	2	
24	Nội kiểm máy huyết học (blood		3 * 3 ml	Dùng để kiểm chuẩn máy huyết học 3 thành phần Bạch cầu. Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO13485. Hộp (3 x 03 ml)	hộp	1	
25	Nước rửa cho máy sinh hóa	Wiener lab	500 ml	Solution de Limpieza SE: dung dịch natri hypochlorit trong môi trường kiềm. Hộp 500 ml	hộp	8	



26	Nước rửa máy sinh hóa	Wiener Laboratorios S.A.I.C; Argentina	chai 2L	5% KOH 1% Citrate buffer and surfactants	Chai	4	
----	-----------------------	--	---------	---	------	---	--

2. Địa điểm giao hàng:

Địa điểm giao hàng: Kho Khoa Dược - Trung tâm y tế quận Hồng Bàng: Số 34 đường Kỳ Đồng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp hàng hóa theo quy định của Bộ Y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi theo thời gian dự kiến giao hàng, phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm Giấy phép lưu hành của thuốc).

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Đăng tải Website của Trung tâm
- Lưu VT, KD



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
B.S. Nguyễn Thị Thanh